

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2024

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Duyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thư;

2. Ông Lê Thanh Khánh.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Thái – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: ông Trần Bảo Pháp – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 188/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024, về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn C, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: anh Nguyễn Tấn P, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh P tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 106, cấp ngày 20/7/2017. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian thì đến cuối năm 2022 cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh P xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống, anh P hay bạo lực gia đình, chị H đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ đó cho đến nay.

Nay, chị **H** nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị **H** và anh **P** không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị **H** yêu cầu ly hôn với anh **P** để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: có 02 con chung tên **Nguyễn Tấn L**, sinh ngày 18/12/2017 và **Nguyễn Ngọc Cát T**, sinh ngày 01/6/2021. Sau ly hôn, chị **H** yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu **T**; hiện nay cháu **L** đang ở với ông bà nội, chị **H** đồng ý để cho cháu **L** ở với anh **P** và ông bà nội; không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Bị đơn anh **Nguyễn Tấn P** được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.*

Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị **H** được ly hôn với anh **P**; về con chung: giao con chung tên **Nguyễn Ngọc Cát T**, sinh ngày 01/6/2021 cho chị **H** tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu **L** cho anh **P** tiếp tục nuôi dưỡng; không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai; về tài sản chung và nợ: không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; **căn cứ ý kiến của** Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị **Lê Thị Thu H** khởi kiện xin ly hôn anh **Nguyễn Tấn P** và giải quyết vấn đề về con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Nguyên đơn chị **H** có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn anh **P** đã được tổng đạt họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Tấn P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 106, cấp ngày 20/7/2017, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, hôn nhân giữa chị H với anh P đã rạn nứt trầm trọng, hai bên tự sống xa nhau một thời gian, chị H bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, nhưng anh P vẫn bỏ mặc không níu kéo, không ai còn quan tâm đến nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Lê Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Tấn P, để đảm bảo các bên ổn định cuộc sống riêng.

[2.2] Về con chung: chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Tấn P có 02 con chung tên Nguyễn Tấn L (sinh ngày 18/12/2017) và Nguyễn Ngọc Cát T (sinh ngày 01/6/2021); đều dưới 07 tuổi. Cháu T đang ở với chị H tại nhà cha mẹ chị H; cháu L đang ở cùng với anh P tại nhà ông bà nội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu T cho chị H và cháu L cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị H, anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Tấn P.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Ngọc Cát T (sinh ngày 01/6/2021) cho chị Lê Thị Thu H tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Tấn L (sinh ngày 18/12/2017) cho anh Nguyễn Tấn P tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị H, anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: chị **Lê Thị Thu H** phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đ theo Biên lai tạm ứng án phí số 0003265 ngày 21/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (đã nộp đủ).

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hoà ;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Hoà Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hữu Duyên

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA